

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày: 03 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy Đoan;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị T** (tên gọi khác là **D**), sinh năm 1985 tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú : Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1953 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1955; có chồng là Đặng Văn V, sinh năm 1980 và ba con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 23-10-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

**2. Hoàng Thượng D**, sinh năm 1962; nơi sinh và nơi cư trú : Xóm 9A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế N, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1938 (đã chết); có vợ là Lê Thị Lan A, sinh năm 1967 và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 19/3/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 15/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 22/11/2011 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 12/9/2017, bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 23-10-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt.

**3. Nguyễn Tùng C**, sinh năm 1960 tại thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 3, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1935; có vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1958 và 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 30/6/1980 bị TAND huyện Nghĩa Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

- Ngày 19/4/2016 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 30-9-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**4. Trần Thị V**, sinh năm 1970; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 17, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1938 và bà Trần Thị T, sinh năm 1937 (đã chết); có chồng là Trần Văn N, sinh năm 1963 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 30-9-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**5. Trần Thị C**, sinh năm 1968; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1937 và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1939; có chồng là Đỗ Văn H, sinh năm 1961 và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 30-9-2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 7, PL, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 10, PL, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Việt A, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 9A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Công R, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Đức H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Thành L, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 9A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 45 phút, ngày 23-9-2020 tại xóm 8 PL, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện Nguyễn Văn H đang bán số đề cho Nguyễn Văn L, gồm các số 05, 50 mỗi số 50.000đồng = 100.000 đồng và các số đề 11, 16, 61 mỗi số 20.000đồng = 60.000 đồng cho Trần Thị P. Thu giữ điện thoại di động Samsung A 51 có số thuê bao 0978.375.428 của P và tiến hành kiểm tra phát hiện: Hồi 16 giờ 25 phút, ngày 23/9/2020, P sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin vào tài khoản Zalo của Nguyễn Thị T (D), để mua các số lô 14, 41 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm = 22.000 đồng, với tổng số tiền 2.200.000 đồng; các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 49, 94, 38, 83 mỗi số 100.000 đồng, tính theo tỷ lệ 75% nên số tiền mà P đã sử dụng mua số đề của T là  $2.000.000\text{đồng} \times 75\% = 1.500.000\text{đồng}$ . Tổng số tiền mà P đã mua số lô, đề của T là 3.700.000 đồng.

Quá trình điều tra xác minh làm rõ, Nguyễn Thị T còn sử dụng tài khoản Zalo mua, bán số lô, đề với Trần Thị V, Nguyễn Tùng C, Hoàng Thượng D và Trần Thị C. Cụ thể như sau:

- Khoảng 16 giờ 38 phút, ngày 22-9-2020, Nguyễn Thị T sử dụng tài khoản Zalo “D T” trong chiếc điện thoại di động OPPO A 92 có số thuê bao 0865.935.000 và 0823.953.429 nhắn tin vào tài khoản Zalo “Hải Thịnh Xưa” của Trần Thị V trong điện thoại di động Samsung S7, có số thuê bao 0915.032.896 và 0912.180.968 để mua số lô các số lô: Số 44 = 70 điểm; 46 = 50 điểm; 77 = 70 điểm; 64 = 50 điểm; 68 = 420 điểm; 86 = 420 điểm; 14 = 1250 điểm; 41 = 1250 điểm; 38 = 100 điểm; 83 = 100 điểm; 16 = 70 điểm; 61 = 70 điểm; 25 = 30 điểm; 34 = 30 điểm; 43 = 30 điểm; 70 = 20 điểm; 07 = 20 điểm; 67 = 20 điểm; 76 = 20 điểm. Hai bên thỏa thuận 1 điểm lô = 22.200 đồng. Tổng số tiền lô mà Nguyễn Thị T mua của Trần Thị V là  $4.090\text{điểm} \times 22.200\text{đồng} = 90.798.000\text{đồng}$ . Lô

xiên 2: (68, 14) = 2.000.000 đồng; (68, 41) = 1.000.000 đồng; (86, 14) = 2.000.000 đồng; (86, 41) = 1.000.000 đồng; (67, 14) = 1.000.000 đồng. Tỷ lệ quy đổi tiền lô xiên hai là 85%. Tổng số tiền lô xiên mà Nguyễn Thị T mua của Trần Thị V là 7.000.000 đồng x 85% = 5.950.000 đồng. Các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 200.000đồng = 4.000.000 đồng. Tỷ lệ quy đổi số tiền đề là 75%. Tổng số tiền đề mà Nguyễn Thị T mua của Trần Thị V là 4.000.000đồng x 75% = 3.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị T mua số lô, đề của Trần Thị V vào ngày 22/9/2020 là 99.748.000đồng. Các bị can thỏa thuận với nhau, nếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày có 02 số cuối của giải đặc biệt trùng với số đề đã ghi thì người mua thắng và sẽ được hưởng 70 lần số tiền đã mua. Nếu có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, mỗi điểm lô = 80.000 đồng. Đối với lô xiên 2, nếu trùng cả hai cặp số người mua đã chọn với 02 số cuối tất cả các giải thì người mua được hưởng 10 lần số tiền đã mua. Nếu số lô, đề đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người mua bị mất số tiền đã mua. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 22-9-2020 thì số lô T mua của V đã trúng tổng số 1.550 điểm x 80.000 đồng = 124.000.000 đồng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị T và Trần Thị V là 223.748.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 05 phút, ngày 23-9-2020, Trần Thị C sử dụng tài khoản Zalo trong điện thoại di động Samsung Galaxy A 50 có số thuê bao 0912.048.166 nhắn tin vào tài khoản Zalo của T trong điện thoại di động OPPO A12, có số thuê bao 0923.853.125 và 0911.250.214 để mua các số lô: 14 = 500 điểm, 41 = 500 điểm, 05 = 200 điểm, 50 = 200 điểm, 08 = 50 điểm, 49 = 50 điểm, 94 = 50 điểm, 56 = 850 điểm, 65 = 350 điểm, 93 = 50 điểm, 99 = 100 điểm, 56 = 50 điểm, 57 = 50 điểm, 34 = 150 điểm, 43 = 150 điểm, 89 = 50 điểm, 98 = 50 điểm, 44 = 100 điểm, 40 = 100 điểm, 50 = 100 điểm. T và C thỏa thuận 1 điểm lô = 22.000 đồng. Tổng số điểm lô = 3.850 điểm x 22.000đồng = 84.700.000 đồng. Lô xiên quay 59, 95, 50, 05, 94 = 200 điểm = 200.000đồng; Lô xiên ba: 56, 14, 50 = 200 điểm = 200.000 đồng. T và C thỏa thuận tỷ lệ quy đổi lô xiên quay, lô xiên ba là 80%. Tổng số tiền lô xiên ba, lô xiên quay mà Trần Thị C mua của Nguyễn Thị T là 400.000đ x 80%= 320.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Thị C dùng để mua số lô của Nguyễn Thị T là 85.020.000 đồng. Cách thức xác định số trúng thưởng và tỷ lệ thắng thua đối với số lô thường, T cũng thỏa thuận với C như đã thỏa thuận với V. Đối với lô xiên 3, nếu trùng cả ba cặp số người mua đã chọn với 02 số cuối tất cả các giải thì người mua được hưởng 40 lần số tiền đã mua. Đối với lô xiên quay, nếu 05 cặp số người mua đã chọn có 02 cặp số trùng với 02 số cuối tất cả các giải thì người mua được hưởng 07 lần số tiền đã mua, nếu có 03 cặp số trùng với 02 số cuối tất cả các giải thì được hưởng 40 lần số tiền đã mua, nếu có 04 cặp số trùng với 02 số cuối tất cả các giải thì được hưởng 50 lần số tiền đã mua, nếu có 05 cặp số trùng với 02 số cuối tất cả các giả i thì được hưởng 60 lần số tiền đã mua. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì số lô C mua của T đã trúng tổng số 650 điểm x 80.000 đồng = 52.000.000 đồng. Như vậy xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị T và Trần Thị C là 137.020.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 36 phút, ngày 23-9-2020, Nguyễn Thị T nhắn tin vào tài khoản Zalo của Nguyễn Tùng C để mua các số lô: 01 = 50 điểm; 23 = 50 điểm; 53 = 50 điểm; 57 = 50 điểm; 59 = 600 điểm; 68 = 50 điểm; 77 = 100 điểm; 82 = 50 điểm; 83 = 50 điểm; 93 = 50 điểm; 56 = 50 điểm; 58 = 180 điểm; 95 = 550 điểm; 50 = 950 điểm; 14 = 550 điểm; 41 = 550 điểm; 26 = 70 điểm; 62 = 70 điểm; 52 = 20 điểm; 72 = 70 điểm; 78 = 30 điểm; 87 = 30 điểm; 22 = 250 điểm; 05 = 350 điểm; 40 = 300 điểm; 27 = 50 điểm; 44 = 50 điểm; 34 = 200 điểm; 43 = 200 điểm, T và C thỏa thuận mỗi điểm lô là 21.800 đồng. Tổng số điểm lô mà Nguyễn Thị T mua của Nguyễn Tùng C là 5.610 điểm x 21.800 đồng = 122.298.000 đồng. Cách thức xác định số trúng thưởng và tỷ lệ thắng thua cũng giống như đã thỏa thuận với V và C. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì số lô T mua của C đã trúng tổng số 750 điểm x 80.000 đồng = 60.000.000 đồng. Như vậy xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị T và Nguyễn Tùng C là 182.298.000 đồng.

- Khoảng 17 giờ 47 phút, ngày 23-9-2020, Nguyễn Thị T tiếp tục nhắn tin vào tài khoản Zalo của Hoàng Thượng D trong điện thoại di động Samsung Galaxy A51 có số thuê bao 0979.786.119 và 0835.417.558 để mua số lô, số đề, cụ thể: Các số lô 83 = 10 điểm; 81 = 10 điểm; 36 = 10 điểm; 56 = 10 điểm; 50 = 900 điểm; 59 = 500 điểm; 95 = 500 điểm; 14 = 500 điểm; 41 = 500 điểm; 58 = 120 điểm; 26 = 70 điểm; 62 = 70 điểm; 52 = 20 điểm; 72 = 70 điểm; 78 = 30 điểm; 87 = 30 điểm; 22 = 250 điểm; 05 = 350 điểm; 40 = 300 điểm; 27 = 50 điểm; 77 = 50 điểm; 44 = 50 điểm; 34 = 500 điểm; 43 = 500 điểm. T và D thỏa thuận mỗi điểm lô là 21.800 đồng. Tổng số điểm lô mà Nguyễn Thị T mua của Hoàng Thượng D là 5.400 điểm x 21.800 đồng = 117.720.000 đồng; các số đề cộc Dàn, Thân, Ty, H gồm 20 số: 02, 20, 08, 80, 05, 50, 23, 32, 14, 41, 35, 53, 26, 62, 47, 74, 68, 86, 59, 95 mỗi số 20.000đồng = 400.000đồng. Hai bên thống nhất tỷ lệ quy đổi số đề là 73%. Số tiền đề T mua của Hoàng Thượng D là 400.000 đồng x 73% = 292.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà Nguyễn Thị T mua số lô, số đề của Hoàng Thượng D vào ngày 23/9/2020 là 118.012.000 đồng. Cách thức xác định số trúng thưởng và tỷ lệ thắng thua cũng giống như đã thỏa thuận với V và C. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì số lô T mua của D đã trúng tổng số 610 điểm x 80.000 đồng = 48.800.000 đồng. Như vậy xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị T và Hoàng Thượng D là 166.812.000 đồng.

Đến 21 giờ ngày 23-9-2020, hành vi đánh bạc của các bị cáo bị phát hiện nên tất cả số tiền sử dụng mua số lô, số đề và tiền trúng lô, đề các bị cáo chưa kịp thanh toán cho nhau.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Oppo A 12, 01 điện thoại di động Oppo A 92 có các sim điện thoại trong máy và 04 tờ giấy A4 thể hiện việc tổng hợp số lô, số đề được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị T; của Trần Thị V 01 điện thoại di động Samsung S7 cùng sim điện thoại trong máy, 01 ví giả da màu đen, 01 giấy vay nợ mang tên Nguyễn Thị T và 8.500.000 đồng; của Hoàng Thượng D 01 máy in Canon, 01 tờ giấy in từ tài khoản Zalo có tên “Nguyen Thi T” thể hiện các số lô, số đề có chữ ký của Hoàng Thượng D và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 có sim điện thoại trong máy; của Trần Thị C 01 điện thoại di động Samsung

Samsung Galaxy A50 có sim điện thoại trong máy; của Trần Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51 có sim điện thoại trong máy và 3.700.000 đồng; của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A11 có sim điện thoại trong máy, 02 cặp đề ghi ngày 23-9-2020 có chữ ký của Nguyễn Văn H và 160.000 đồng. Đối với Nguyễn Tùng C sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến ngày 24/9/2020 ra đầu thú. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Nguyễn Tùng C sử dụng liên lạc để bán số lô cho T ngày 23-9-2020, C đã làm rơi trên đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền sử dụng để đánh bạc gồm tiền sử dụng mua số lô, số đề và tiền trúng lô, đề nhưng chưa kịp thanh toán cho nhau thì bị bắt, gồm: Nguyễn Thị T là 392.058.000đồng; Trần Thị V là 78.500.000 đồng; Hoàng Thượng D là 70.000.000đồng; Trần Thị C là 40.000.000 đồng và Nguyễn Tùng C là 122.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và Trần Thị P có hành vi đánh bạc, nhưng số tiền đánh bạc của H, L và P đều dưới 5.000.000đ; nhân thân của H, L, P chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của H, L, P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an huyện Hải Hậu ra quyết định xử phạt hành chính đối với H, L, P về hành vi này.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-HH ngày 14-01-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Thượng D, Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Thượng D, Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thượng D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng C từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- + Xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị C từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng đánh bạc, hiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra; cụ thể:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và có được từ việc phạm tội tổng số là 713.738.000 đồng. Trong quá trình điều tra các bị cáo và chị Trần Thị P, anh Nguyễn Văn H đã nộp tổng số tiền 706.418.000 đồng; trong đó Nguyễn Thị T đã nộp 392.058.000 đồng, Trần Thị V đã nộp 78.500.000 đồng, Hoàng Thượng D đã nộp 70.000.000 đồng, Trần Thị C đã nộp 40.000.000 đồng, Nguyễn Tùng C đã nộp 122.000.000 đồng, Trần Thị P nộp 3.700.000 đồng, Nguyễn Văn H nộp 160.000 đồng. Do đó buộc bị cáo Trần Thị V phải nộp số tiền còn thiếu là 45.500.000 đồng, bị cáo Trần Thị C phải nộp số tiền còn thiếu là 45.020.000 đồng. Trả lại bị cáo Hoàng Thượng D số tiền nộp thừa là 21.200.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Tùng C số tiền nộp thừa là 62.000.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 07 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn H, Trần Thị P, Nguyễn Thị T, Trần Thị V, Hoàng Thượng D và Trần Thị C đã sử dụng liên lạc vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy các sim số điện thoại đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp đề ghi ngày 23-9-2020 có chữ ký của Nguyễn Văn H; 01 tờ giấy in từ tài khoản Zalo có tên “Nguyễn Thị T” thể hiện các số lô, số đề có chữ ký của Hoàng Thượng D; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy vay nợ mang tên Nguyễn Thị T và 04 tờ giấy A4 thể hiện việc tổng hợp số lô, số đề được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị T.

Trả lại chiếc máy in nhãn hiệu Canon cho anh Hoàng Việt A.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và đều xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 22 và 23-9-2020, Nguyễn Thị T đã sử dụng mạng xã hội Zalo để trao đổi mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Tùng C, Trần Thị V, Hoàng Thượng D, Trần Thị C và Trần Thị P với tổng số tiền là 713.578.000 đồng. Trong đó T mua số lô của Nguyễn Tùng C và trúng lô với tổng số tiền đánh bạc 182.298.000 đồng; mua số lô, số đề của Hoàng Thượng D và trúng lô, đề với tổng số tiền đánh bạc 166.812.000 đồng; mua số lô của Trần Thị V và trúng lô với tổng số tiền đánh bạc 223.748.000 đồng; bán số lô cho Trần Thị C và phải trả tiền trúng lô cho C với tổng số tiền đánh bạc 137.020.000 đồng và bán số lô, số đề cho Trần Thị P với tổng số tiền 3.700.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Thượng D, Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định Tội đánh bạc:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:*

*a) ...*

*b) Tiền ... dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”.*

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do động cơ vụ lợi vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Các bị cáo có vị trí, vai trò có tính chất khác nhau trong vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, không có sự thống nhất ý chí của cả 05 bị cáo mà chỉ có 02 bị cáo thống đánh bạc



với nhau trong mỗi lần. Trong đó: Nguyễn Thị T đã mua, bán số lô, số đề với Trần Thị V, Nguyễn Tùng C, Hoàng Thượng D và Trần Thị C trong các ngày 22 và 23-9-2020 nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Tùng C, Hoàng Thượng D và Trần Thị C không phải đồng phạm với nhau mà mỗi bị cáo chỉ trực tiếp đánh bạc với Nguyễn Thị T và không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ hoặc phần lớn số tiền sử dụng đánh bạc để “Tự nguyện khắc phục hậu quả” nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đang phải nuôi dưỡng ba con còn nhỏ; bị cáo Hoàng Thượng D có bố đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Tùng C sau khi bị phát hiện đã tự giác ra đầu thú, có bố đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 2 và có anh ruột là liệt sỹ chống Mỹ; bị cáo Trần Thị V có nhân thân tốt, bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; bị cáo Trần Thị C có nhân thân tốt, có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Hoàng Thượng D, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T có nhân thân tốt và đang phải nuôi dưỡng ba con còn nhỏ nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Thị T và Hoàng Thượng D ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Thị V, Nguyễn Tùng C và Trần Thị C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để tăng cường, ngăn chặn phòng ngừa tệ

nạn đánh bạc trái phép trong xã hội; mức phạt cụ thể cần xem xét tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để có mức phạt phù hợp.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc với Hoàng Thượng D, Nguyễn Tùng C, Trần Thị V, Trần Thị C và Trần Thị P là 713.578.000 đồng nhưng các bên chưa kịp thanh toán tiền mua lô, đề và tiền trúng thưởng với nhau thì bị bắt. Trong đó T mua lô, đề của V, C, D và phải trả tiền trúng thưởng cho C là 392.058.000 đồng; D phải trả tiền trúng thưởng cho T là 48.800.000 đồng; C phải trả tiền trúng thưởng cho T là 62.000.000 đồng; V phải trả tiền trúng thưởng cho T là 124.000.000 đồng; C mua số lô của T là 85.020.000 đồng; P mua lô, đề của T là 3.700.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn H là 160.000 đồng. Tổng cộng là 713.738.000 đồng. Xét số tiền này là công cụ, phương tiện phạm tội và thu lợi bất chính của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị T đã nộp 392.058.000 đồng, Hoàng Thượng D đã nộp 70.000.000 đồng; Nguyễn Tùng C đã nộp 122.000.000 đồng, Trần Thị V đã nộp 78.500.000 đồng, Trần Thị C đã nộp 40.000.000 đồng, Trần Thị P đã nộp 3.700.000 đồng và Nguyễn Văn H đã nộp 160.000 đồng. Trong đó T, P, H đã nộp đủ; D và C đều nộp thừa nên được trả lại số tiền thừa; V và C đều nộp thiếu nên tiếp tục truy thu số tiền còn thiếu.

07 chiếc điện thoại di động đã thu giữ gồm thu của Nguyễn Thị T 01 điện thoại Oppo A12 và 01 điện thoại di động Oppo A 92; của Hoàng Thượng D 01 điện thoại di động Galaxy A5; của Trần Thị V 01 điện thoại Samsung S7; của Trần Thị C 01 điện thoại Samsung Galaxy A50; của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Galaxy A11; của Trần Thị P 01 điện thoại di động Galaxy A51. Xét các bị cáo và Nguyễn Văn H, Trần Thị P đã sử dụng các điện thoại di động trên vào việc liên lạc để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các thẻ sim có các số thuê bao có trong các điện thoại thu giữ trên được các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng liên lạc để đánh bạc nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Các vật chứng, tài sản đã thu giữ của Nguyễn Văn H 02 cặp đề ghi ngày 23-9-2020, thu của T 01 tờ giấy được in từ tài khoản Zalo có tên “Nguyen Thi T” thể hiện các số lô, số đề có chữ ký của Hoàng Thượng D; thu của V 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy vay nợ mang tên Nguyễn Thị T và 04 tờ giấy A4 thể hiện việc tổng hợp số lô, số đề được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị T. Tại phiên tòa bị cáo V và bị cáo T không yêu cầu nhận lại tờ giấy vay nợ, xét các vật chứng trên đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc máy in nhãn hiệu Canon thu giữ tại nhà Hoàng Thượng D. Quá trình điều tra xác định là của anh Hoàng Việt A là con trai của Hoàng Thượng D, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Việt A quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Văn H có hành vi bán số đề cho Nguyễn Văn L và Trần Thị P với tổng số tiền 160.000 đồng; Trần Thị P có hành vi mua số đề của Nguyễn Thị T với tổng số tiền 3.700.000 đồng. Do H, L, P đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của H, L, P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an huyện Hải Hậu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền đối với H, L và P là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị T.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Thượng D.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Thượng D, Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Xử phạt Nguyễn Thị T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2020 đến ngày 23-10-2020).

Phạt tiền bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.2. Xử phạt Hoàng Thượng D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2020 đến ngày 23-10-2020).

Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.3. Xử phạt Nguyễn Tùng C 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 30-9-2020).

Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.4. Xử phạt Trần Thị V 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 30-9-2020).

Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.5. Xử phạt Trần Thị C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24-9-2020 đến ngày 30-9-2020).

Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.6. Giao các bị cáo Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C cho UBND thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01, 02 và 03/2021/HSST-LCĐKNCT cùng ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

\* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền dùng đánh bạc và có được từ việc phạm tội tổng cộng 713.738.000đ (Bảy trăm mười ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng). Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp trong quá trình điều tra 706.418.000đ (Bảy trăm linh sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng) và đang được quản lý tại tài khoản tạm giữ số 3909.904.2561.000 của Công an huyện Hải Hậu mở tại Kho bạc nhà nước huyện Hải Hậu. Cụ thể:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền mua lô, đề và tiền trúng lô, đề của Trần Thị C là 392.058.000 đồng. Bị cáo đã nộp đủ 392.058.000 đồng.

Tịch thu của bị cáo Hoàng Thượng D số tiền trúng lô, đề của Nguyễn Thị T là 48.800.000 đồng. Bị cáo đã nộp 70.000.000 đồng, được trả lại số tiền chênh lệch là 21.200.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Tùng C số tiền trúng lô, đề của Nguyễn Thị T là 60.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 122.000.000 đồng, được trả lại số tiền chênh lệch là 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí.

Tịch thu của bị cáo Trần Thị V số tiền trúng lô, đề của Nguyễn Thị T là 124.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 78.500.000 đồng nên tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 45.500.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu của bị cáo Trần Thị C số tiền mua số lô của Nguyễn Thị T là 85.020.000 đồng. Bị cáo đã nộp 40.000.000 đồng nên tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 45.020.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu của chị Trần Thị P số tiền mua số lô, số đề của Nguyễn Thị T là 3.700.000 đồng. Trần Thị P đã nộp đủ 3.700.000 đồng.

Tịch thu của anh Nguyễn Văn H số tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L và Trần Thị P là 160.000 đồng. Anh H đã nộp đủ 160.000 đồng.

*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu có trách nhiệm chuyển số tiền 706.418.000đ (Bảy trăm linh sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng) tại tài khoản tạm giữ số 3949.904.2561.0000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu mở tại Kho bạc nhà nước huyện Hải Hậu đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu để xử lý nghĩa vụ thi hành án theo quy định pháp luật.*

\* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 07 điện thoại di động được niêm phong trong 06 phong bì thư gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92 của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51 của Hoàng Thượng D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 của Trần Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của Trần Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A11 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A51 của Trần Thị P.

\* Tịch thu cho tiêu hủy: 04 sim điện thoại có các số thuê bao 0923.853.125, 0911.250.214, 0865.935.000 và 0823.953.429 của Nguyễn Thị T; 02 sim điện thoại có các số thuê bao 0979.786.119 và 0835.417.558 của Hoàng Thượng D; 02 sim điện thoại có các số thuê bao 0915.032.896 và 0912.180.968 của Trần Thị V; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0912.048.166 của Trần Thị C; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0975.418.383 của Nguyễn Văn H; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0978.375.428 của Trần Thị P; 02 cặp đề có chữ ký của Nguyễn Văn H ngày 23-9-2020; 01 tờ giấy in từ tài khoản zalo có tên “Nguyễn Thị T” thể hiện các số lô, số đề có chữ ký của Hoàng Thượng D; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy vay nợ mang tên Nguyễn Thị T và 04 tờ giấy A4 thể hiện việc tổng hợp số lô, số đề được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị T.

\* Trả lại 01 chiếc máy in nhãn hiệu Canon F173500 màu trắng, đã qua sử dụng cho anh Hoàng Việt A.

*(Các vật chứng, tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-01-2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Hoàng Thượng D, Nguyễn Tùng C, Trần Thị V và Trần Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn T;
- UBND xã H;
- UBND thị trấn R;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**